

Cán cân thương mại thâm hụt trở lại sau 3 năm thặng dư liên tiếp

Năm 2015, Việt Nam nhập khẩu 165,6 tỷ USD trong khi xuất khẩu 162,4 tỷ USD, như vậy, sau 3 năm liên tiếp xuất siêu (năm 2012 là 748 triệu USD, năm 2013 hơn 3 triệu USD, năm 2014 là 2,36 tỷ USD), năm 2015 Việt Nam nhập siêu 3,2 tỷ USD. Mặc dù vậy, nhập siêu nếu so với tổng kim ngạch xuất khẩu chỉ chiếm khoảng 2%, thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu dưới 5%. Đồng thời, so với giai đoạn 2010 - 2011, thì cán cân thương mại giai đoạn 2011 - 2015 vẫn có những sự cải thiện tích cực.

Bảng 1. Cán cân thương mại Việt Nam

Đơn vị: Tỷ USD

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Xuất khẩu	72,2	96,9	114,6	132,03	150,2	162,4
Nhập khẩu	84,8	106,8	113,80	132,03	147,8	165,6
Nhập siêu	12,6	9,8	-0,748	-0,0003	-2,36	3,17
Tỷ trọng nhập siêu/nhập khẩu (%)	15	9	-1	0	-2	2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê

Nhập siêu chủ yếu từ các nước châu Á

Nhập siêu của Việt Nam hầu hết là từ Hàn Quốc, ASEAN và đặc biệt từ Trung Quốc là có quy mô lớn nhất, khoảng 32,3 tỷ USD, nhiều hơn 1,5 lần so với quốc gia đứng thứ hai là Hàn Quốc và gần 6 lần so với khu vực ASEAN. Do Việt Nam có nhu cầu nhập khẩu rất lớn máy móc, trang thiết bị để phục vụ sản xuất trong nước và một phần phục vụ xuất khẩu sang thị trường EU và Hoa Kỳ, kim ngạch nhập khẩu từ các nước trên tăng nhanh. Trong khi đó, xuất khẩu Việt Nam lại có cơ cấu khá tương đồng với các quốc gia trên, hầu hết các mặt hàng chủ lực có thể mạnh xuất khẩu của Việt Nam thì các đối tác trên cũng có lợi thế, chính vì vậy, xuất khẩu sang các thị trường trên là tương đối hạn chế, khiến nhập siêu từ các đối tác trên tăng nhanh. Kể từ năm 2012 đến năm 2015, nhập siêu từ Trung Quốc đã tăng gần 2 lần, từ 16,2 tỷ USD lên 32,2 tỷ USD; nhập siêu từ Hàn Quốc tăng hơn 1,8 lần, từ 10 tỷ USD lên tới 18,7 tỷ USD; nhập siêu từ ASEAN tăng từ 3,4 tỷ USD lên 5,5 tỷ USD. Riêng trong năm 2015, nhập siêu từ Trung Quốc tăng 12,5%, từ Hàn Quốc tăng 28%, từ ASEAN tăng 44%.

Nhập siêu của khu vực trong nước có xu hướng tăng

Mặc dù trước giai đoạn 2011, cả khu vực kinh tế trong nước lẫn khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đều nhập siêu, tuy nhiên kể từ năm 2012 tới nay, xuất siêu của khu vực có vốn FDI ngày càng gia tăng trong khi nhập siêu của khu vực trong nước ngày càng lớn. Giai đoạn 2011 - 2015, nhập siêu của khu vực trong nước đã tăng lên hơn 2 lần, từ 8,8 tỷ USD lên tới hơn 20 tỷ USD, trong khi đó, khu vực FDI đã có những bước tiến ngoạn mục, chuyển từ trạng thái nhập siêu

sang xuất siêu hơn 17 tỷ USD. Nếu loại trừ dầu thô ra khỏi xuất khẩu của khu vực có vốn FDI, sự chuyển biến của khu vực FDI thậm chí còn ấn tượng hơn nữa. Năm 2011, khu vực FDI nhập siêu hơn 8 tỷ USD thì năm 2015 đã xuất siêu tới 13,3 tỷ USD. Trong khi đó, khu vực sản xuất trong nước cho chiều hướng ngược lại: Xuất siêu (sau khi loại trừ nhập khẩu hàng tiêu dùng) 1,2 tỷ USD trong năm 2011, gần 7 tỷ USD năm 2012, sau đó giảm dần, tới năm 2015 (sau khi loại trừ phần tiêu dùng) vẫn nhập siêu gần 6 tỷ USD.

Bảng 2. Cán cân thương mại Việt Nam phân chia theo khu vực kinh tế

Năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
Khu vực FDI						
Xuất khẩu	34,13	47,88	64,04	80,92	93,96	115,13
Nhập khẩu	36,97	48,84	59,94	74,44	84,21	97,98
Xuất khẩu dầu thô	4,96	7,24	8,21	7,24	7,22	3,81
Xuất siêu	2,84	0,96	(4,10)	(6,49)	(9,75)	(17,15)
Xuất siêu (loại trừ xuất khẩu dầu thô)	7,80	8,20	4,11	0,75	(2,52)	(13,35)
Khu vực trong nước						
Xuất khẩu	38,11	49,02	50,49	51,11	56,26	47,31
Nhập khẩu	47,83	57,91	53,84	57,60	63,64	67,63
Tiêu dùng	8,40	10,14	10,24	12,01	13,16	14,41
Nhập siêu	(9,73)	(8,89)	(3,35)	(6,49)	(7,38)	(20,32)
Nhập siêu (sau khi loại trừ tiêu dùng)	(1,33)	1,25	6,89	5,53	5,78	(5,91)

Nguồn: Tính toán từ nguồn Tổng cục Thống kê

Nguyên nhân chính của tình trạng trên là do xuất khẩu của khu vực FDI những năm gần đây liên tục được cải thiện nhờ sự tăng trưởng nhanh của các mặt hàng mới như điện tử,

điện thoại. Trong giai đoạn 2011 - 2015, xuất khẩu điện thoại đã tăng gần 5 lần, từ 6,4 tỷ USD lên hơn 30 tỷ USD, xuất khẩu mặt hàng máy tính tăng hơn 3 lần, từ 4,6 tỷ USD lên 15,8 tỷ USD. Xuất khẩu của khu vực FDI cũng tăng gần 2,5 lần, lên 115,1 tỷ USD năm 2015. Trung bình trong giai đoạn 2011 - 2015, mỗi năm xuất khẩu khu vực FDI tăng khoảng 28%. Trong khi đó, khu vực kinh tế trong nước vẫn tập trung xuất khẩu các mặt hàng nông sản, khoáng sản và một số mặt hàng công nghiệp chế biến như dệt may, gỗ, túi xách, va li và gặp nhiều khó khăn về giá, cũng như sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường. Trong 5 năm, khu vực trong nước chỉ tăng trưởng trung bình 5%/năm, thậm chí nếu tính riêng năm 2015, xuất khẩu khu vực trong nước còn suy giảm.

Nguyên nhân nhập siêu

Nguyên nhân nhập siêu trong năm 2015 chủ yếu là do nhập khẩu vẫn duy trì tăng trưởng ổn định do tình hình kinh tế vĩ mô tích cực, nhu cầu nhập khẩu phục vụ tiêu dùng và sản xuất đều ở mức cao, trong khi đó, xuất khẩu chứng lại dẫn tới tốc độ tăng trưởng nhập khẩu cao hơn xuất khẩu, tạo ra sự chênh lệch.

Năm 2015, nhập khẩu tăng trưởng 12%, tương đương với tốc độ tăng trưởng của năm 2014, song xuất khẩu chỉ tăng 8,1% - tốc độ tăng trưởng thấp nhất trong vòng 5 năm qua. Nguyên nhân của tình trạng này là do giá xuất khẩu giảm, xuất khẩu khu vực trong nước gặp khó khăn, xuất khẩu các mặt hàng dầu thô, nông, thủy sản sụt giảm, một số thị trường không khả quan. Giá xuất khẩu năm 2015 giảm 3,79% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó giá dầu thô giảm hơn 50%, cao su giảm gần 20%, than đá giảm 10%. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu

khiến cho xuất khẩu dầu thô sụt giảm tới gần một nửa, xuất khẩu cao su giảm 13,6%. Đồng thời, khó khăn về cạnh tranh, sản xuất cũng làm sản lượng xuất khẩu của một số ngành giảm mạnh, dẫn tới kim ngạch xuất khẩu giảm như: Cà phê giảm 24,3% về sản lượng và 27,8% về giá trị; than đá giảm 4 lần về sản lượng, 3 lần về giá trị. Đồng thời, năm 2015 cũng là một năm khó khăn đối với xuất khẩu của khu vực trong nước, theo số liệu ước tính của Tổng cục Thống kê, xuất khẩu của khu vực trong nước sụt giảm 3,5%.

Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam chưa thực sự ổn định và phụ thuộc quá nhiều vào khu vực FDI. Cơ cấu xuất khẩu trong những năm qua có những chuyển dịch nhất định, tuy nhiên chủ yếu ở khu vực FDI. Xuất khẩu khu vực trong nước vẫn còn nặng ở các mặt hàng nông, thủy sản và các mặt hàng công nghiệp truyền thống như dệt may, da giày. Đây cũng là những ngành chịu nhiều ảnh hưởng hơn khi có những biến động về giá. Trong khi đó, các ngành mới có hàm lượng công nghệ cao, có triển vọng tăng trưởng nhanh và ít chịu ảnh hưởng về giá xuất khẩu như điện thoại, máy tính hầu hết kim ngạch xuất khẩu đến từ khu vực FDI, do đó khu vực này tăng trưởng ổn định hơn, cán cân thương mại ngày càng được cải thiện hơn. Bên cạnh đó, các ngành nông sản Việt Nam cũng chủ yếu xuất khẩu thô, chú trọng nhiều tới sản lượng xuất khẩu mà chưa chú trọng tới chất lượng và thương hiệu của sản phẩm nên sức cạnh tranh kém, dễ bị tổn thương. Ngoài ra, việc Việt Nam chưa xây dựng được các ngành công nghiệp hỗ trợ tương ứng nên khi tình hình kinh tế, sản xuất khả quan hơn cũng khiến nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu và máy móc thiết bị tăng cao, dẫn tới nhập siêu.

Nhập siêu năm 2015 không phải là vấn đề quá quan ngại do phần lớn là nhập khẩu để phục vụ sản xuất. Trong năm 2015, kim ngạch nhập khẩu tư liệu sản xuất là 91,3%; nhóm nguyên, nhiên, vật liệu 50,5%. Tiêu dùng chỉ chiếm 10,4% tổng tỷ trọng của nhập khẩu. Do đó, việc nhập siêu gia tăng chủ yếu phản ánh nhu cầu mở rộng sản xuất của nền kinh tế, là dấu hiệu cho thấy sản xuất tiếp tục phục hồi tích cực và đầu tư cũng có nhiều dấu hiệu cải thiện. Thêm vào đó, xét về yếu tố điều kiện thương mại, trong năm 2015, chỉ số giá nhập khẩu giảm 5,8% so với cùng kỳ năm 2014, giá xuất khẩu chỉ giảm gần 3,8%, việc nhập khẩu nhiều hơn xuất khẩu là có lợi một cách tương đối hơn so với việc nhập siêu trong thời điểm giá nhập khẩu tăng nhiều hơn giá xuất khẩu.

Triển vọng cán cân thương mại trong thời gian tới

Sau 3 năm liên tiếp thặng dư, việc cán cân thương mại thâm hụt trở lại gây ra những quan ngại nhất định như việc không duy trì được đà xuất siêu có thể dẫn tới thâm hụt với số lượng lớn như trong giai đoạn trước năm 2011; tình hình cán cân thương mại ngày càng thâm hụt với Hàn Quốc, ASEAN, Trung Quốc có thể làm cho Việt Nam phụ thuộc quá nhiều vào nguồn cung cấp hàng hoá từ các quốc gia trên, đặc biệt là Trung Quốc. Ngoài ra, việc nhập siêu trở lại cũng gây ra những áp lực nhất định tới vấn đề dự trữ ngoại hối và tỷ giá của Việt Nam. Tuy nhiên, nhập siêu trong năm 2015 là chưa thực sự đáng quan ngại do quy mô tương đối nhỏ so với các năm 2010, 2011 và vẫn thấp hơn chỉ tiêu 5%. Thêm vào đó, nhập siêu chỉ thực sự tăng nhanh ở những quý đầu năm, sau đó cán cân thương mại đã được cải thiện qua từng quý, sang

quý 4, Việt Nam lại có thặng dư thương mại: Theo số liệu của Tổng cục Thống kê thì quý 1, Việt Nam nhập siêu 2,6 tỷ USD, quý 2 nhập siêu 0,8 tỷ USD, quý 3 chỉ nhập siêu 0,13 tỷ USD và quý 4 xuất siêu ước khoảng 0,33 tỷ USD. Xét về triển vọng dài hạn, cán cân thương mại trong năm 2016 và những năm sau đó sẽ cân bằng hơn. Triển vọng tăng trưởng xuất khẩu vẫn tốt do cơ cấu xuất khẩu chuyển dịch dần sang các mặt hàng công nghiệp chế biến là điện thoại, máy tính, dệt may, trong khi đó xuất khẩu các mặt hàng này hiện vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Thêm vào đó, kinh tế của các thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là EU và Hoa Kỳ có chiều hướng phục hồi khá tích cực. Do đó, cán cân thương mại trong năm 2016 và các năm tiếp theo sẽ ở mức thấp trong tầm kiểm soát (dưới 5% so với tổng kim ngạch nhập khẩu).

ThS. Dương Hoàng Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Linh Trang (2015), *Động lực tăng trưởng: Sản xuất thay cho xuất khẩu*, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, số 41-2015 (1295), 8/10/2015.
2. Mạnh Bôn (2015), *Nhập siêu 3,2 tỷ USD năm 2015: Không đáng lo ngại*, Báo Đầu tư điện tử, 28/12/2015.
3. Nguyễn Đức (2016), *Đầu năm lo chuyện nhập siêu*, Báo Đầu tư, số 5 (2988), 11/01/2016.
4. Tổng cục Thống kê (2015), *Báo cáo kinh tế - xã hội năm 2015*.